

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊNH PHỐ V  
TỈNH V1 PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST  
Ngày 30 tháng 7 năm 2021  
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ V, TỈNH V1 PHÚC**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mậu Văn Mùi

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Bùi Thị Thu Hằng

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố V

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Ông  
Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V đưa ra  
xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 04 tháng  
01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương  
sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân Hàng H; địa chỉ: NH1 N04, đường H, phường T, quận  
C, thành phố H1 Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch Hội  
đồng quản trị Ngân Hàng H

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Hoàng H, Giám đốc Ngân Hàng H -  
Chi nhánh V1 Phúc; địa chỉ: Số 06, phố L, phường N, thành phố V, tỉnh V1 Phúc  
(có mặt).

***Bị đơn:*** Bà Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Văn V1, sinh  
năm 1972; cùng địa chỉ: Khu hành chính 11, phường L, thành phố V, tỉnh V1 Phúc  
(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của  
nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng số TDY2800005 ngày 02/5/2013, bà Trần Thị  
Thanh H1 và ông Nguyễn Văn V1 có vay của Quỹ tín dụng Trung ương, chi  
nhánh Vĩnh Phúc (nay là Ngân hàng H, chi nhánh Vĩnh Phúc - viết tắt: Ngân  
hàng) số tiền 60.000.000đ, mục đích sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, với  
mức lãi suất cho vay có điều chỉnh 1,20%/tháng, thời hạn trả ngày 10 tháng  
tháng, kể từ 10/6/2013, mỗi tháng 1.700.000đ tiền gốc và lãi được trả cùng nợ

gốc được tính theo phương pháp tích số. Hình thức đảm bảo tiền vay là khoản lương và trợ cấp và các khoản thu nhập khác. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H1, ông V1 đã thanh toán được một phần tiền gốc và lãi suất. Tính đến ngày 29/10/2020 bà H1, ông V1 đã thanh toán số tiền là 68.152.700đ (trong đó: tiền gốc là 16.475.000đ; tiền lãi 51.277.700đ). Số tiền còn phải trả tính đến ngày 29/10/2020 là 59.982.800đ (trong đó: 43.525.000đ; tiền lãi là 15.457.800đ) và bà H1, ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, Ngân Hàng yêu cầu bà H1, ông V1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/7/2021 số tiền là 64.945.600đ (trong đó: tiền gốc là 43.525.000đ; lãi trong hạn là 5.096.200đ; lãi quá hạn là 16.324.400đ) và lãi suất phát sinh từ ngày 31/7/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

*Tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản hòa giải, bị đơn là bà Trần Thị Thanh H1 trình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng ngày 02/5/2013, bà có vay của Quỹ tín dụng Trung Ương, chi nhánh Vĩnh Phúc (nay là Ngân Hàng H, chi nhánh Vĩnh Phúc) số tiền 60.000.000đ, mục đích sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, với mức lãi suất cho vay có điều chỉnh 1,20%/tháng, thời hạn trả ngày 10 tháng tháng, kể từ 10/6/2013, mỗi tháng 1.700.000đ tiền gốc và lãi được trả cùng nợ gốc được tính theo phương pháp tích số. Hình thức đảm bảo tiền vay là khoản lương và trợ cấp và các khoản thu nhập khác. Quá trình thực hiện hợp đồng bà đã thanh toán được một phần tiền gốc và lãi suất như đơn khởi kiện của Ngân Hàng là đúng và bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay Ngân Hàng yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng thì bà đồng ý thanh toán và đề nghị Ngân Hàng cho bà thời gian để trả nợ dần.

Ông Nguyễn Văn V1 hiện nay đang có mặt tại địa phương và gia đình. Ông V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không đưa ra quan điểm giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân Hàng H. Buộc bà Trần Thị Thanh H1 và ông Nguyễn Văn V1 trả Ngân Hàng H, chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 64.945.600đ (trong đó: Tiền gốc là 43.525.000đ; tiền lãi tính đến ngày 30/7/2021 là 21.420.600đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/7/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số TDY2800005 ngày 02/5/2013. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn có địa chỉ tại phường Liên Bảo, thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông V1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo hợp đồng tín dụng số: TDY2800005 ngày 02/5/2013, Quỹ tín dụng Trung ương, chi nhánh Vĩnh Phúc (nay là Ngân Hàng H, chi nhánh Vĩnh Phúc) có cho bà Trần Thị Thanh H1 số tiền 60.000.000đ, mục đích sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, với mức lãi suất cho vay có điều chỉnh 1,20%/tháng, thời hạn trả ngày 10 tháng tháng, kể từ 10/6/2013, mỗi tháng 1.700.000đ tiền gốc và lãi được trả cùng nợ gốc được tính theo phương pháp tích số. Hình thức đảm bảo tiền vay là khoản lương và trợ cấp và các khoản thu nhập khác. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà H1, ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về các kỳ trả nợ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Về mục đích vay vốn của bà H1 thể hiện theo hợp đồng là để sửa chữa nhà, ông V1 có biết việc bà H1 ký kết hợp đồng với Ngân Hàng và trực tiếp ký kết vào Hợp đồng tín dụng cũng như Đơn đề nghị vay vốn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V1 vẫn vắng mặt không có lý do và không đưa ra quan điểm giải quyết vụ án. Bà H1 xác định ông V1 có mặt ở nhà và bà H1 có thông báo về việc khởi kiện của Ngân Hàng và bà H1 có giao thông báo của Tòa án cho ông V1 nhưng ông V1 vắng mặt không có lý do và không đưa ra quan điểm giải quyết vụ án. Theo điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Điều 37. Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.”

Vì vậy, cần xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà H1, ông V1 nên bà H1, ông V1 phải có nghĩa vụ đối với khoản nợ là phù hợp.

Việc Ngân Hàng khởi kiện yêu cầu bà H1, ông V1 trả nợ số tiền 64.945.600đ (trong đó: Tiền gốc là 43.525.000đ; tiền lãi tính đến ngày 30/7/2021 là 21.420.600đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/7/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

Việc bà H1 yêu cầu Ngân Hàng cho bà thời gian để trả nợ dần nhưng không được Ngân Hàng đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H1.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân Hàng được chấp nhận toàn bộ nên

không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H1, ông V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng H.

- Buộc bà Trần Thị Thanh H1 và ông Nguyễn Văn V1 trả cho Ngân Hàng H, chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 64.945.600đ (trong đó tiền gốc là 43.525.000đ; tiền lãi tính đến ngày 30/7/2021 là 21.420.600đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31 tháng 7 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số TDY2800005 ngày 02/5/2013.

[2] “Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[3] Về án phí: Trả lại Ngân hàng H số tiền 1.470.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0007303 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà Trần Thị Thanh H1 và ông Nguyễn Văn V1 phải chịu 3.247.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Màu Văn Mùi**